

Bản án số:122/2022/HS-ST

Ngày: 15/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn

Bà Trần Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến –Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-HS ngày 01/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn D, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Đại L, huyện L, tỉnh B; nơi ở: Số 3 V, P, B, H (không đăng ký tạm trú). Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn B, sinh năm 1967, và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Theo Danh bản số 00000153 lập ngày 16/02/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm và lý lịch cá nhân bị cáo không có tiền sự, tiền án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn D, xã D, huyện H, H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có chồng là Lý Ngọc H, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm

2016. Tiền án, tiền sự: Theo Danh bản số 00000154 lập ngày 16/02/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm và lý lịch cá nhân bị cáo không có tiền sự, tiền án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 27/01/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn D, xã D, huyện H, H, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Vũ Văn D quen biết Nguyễn Thị Thu N. Cuối năm 2021, do thấy nhiều người có nhu cầu xin giấy xác nhận tạm trú giả nên D hỏi N có ai bán giấy xác nhận tạm trú giả tại H cho người không sinh sống thực tế tại Hà Nội không. N trả lời quen người làm được giấy xác nhận tạm trú giả với giá từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng. Sau đó, D tham gia nhóm facebook có tên “Hội cần mở thẻ tín dụng tại Hà Nội”, đăng thông tin quảng cáo “nhận làm sổ KT3 tạm trú tại Hnoi cho a e nhanh gọn: 0888880194” đăng kèm số điện thoại của Doanh để khách có nhu cầu liên hệ. Ngày 13/01/2022, một người dùng số 032.568.5672 (zalo tên “Báo Đen”) đặt mua của D 01 giấy xác nhận tạm trú giả tại quận T, H. D dùng số điện thoại 088.888.0194 – Zalo “Vu D” liên hệ với N qua zalo tên “Td Chị N Kt3 1tr3” để gửi thông tin của khách hàng đặt làm giấy xác nhận tạm trú giả. N báo giá cho D là 800.000 đồng và gửi thông tin cho người làm giấy tờ giả sử dụng số điện thoại là 0387471499, có zalo N lưu là “Bằng Giả” để đặt làm và giao giấy xác nhận tạm trú giả. Ngày 14/01/2022, khi liên hệ giao hàng thì khách hàng không nhận hàng với lý do nhầm thông tin (khách đặt tạm trú tại quận T nhưng làm nhầm quận H). N và D thỏa thuận để D giữ lại giấy xác nhận tạm trú giả, khi nào D bán được thì trả cho N 600.000 đồng. Đến ngày 18/01/2022, người có zalo “Báo Đen” dùng số 0325685672 tiếp tục liên hệ với D hỏi mua 01 giấy xác nhận tạm trú tại quận H, H. D thỏa thuận bán cho khách giá 1.000.000 đồng và hẹn khoảng 18 giờ cùng ngày đến khu vực bưu cục C, đường H, phường C, N, H để giao dịch. Khoảng 18 giờ ngày 18/01/2022, khi D đang đứng đợi người đến mua giấy xác nhận tạm trú thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng: 01 (một) giấy xác nhận tạm trú (không điền thông tin), bên dưới có hình dấu tròn màu đỏ có thông tin “CÔNG AN PHƯỜNG P, CÔNG AN QUẬN H-TP.H và chữ ký đề tên PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG Trung tá: Phạm Văn M; chữ ký đề tên CSKV Phùng Việt H”; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, số Imei 1: 353977104357688, số Imei 2: 353977104286218. Có gắn sim 088.888.0194. Điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi note 8 Pro màu đen, số Imei 869898048212432 có gắn sim 096.558.1200, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn

hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, số Imei 1: 353907108998765, có gắn sim 096.118.2023, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 881/KLGD - PC09 - Đ3 ngày 26/01/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hà Nội kết luận: Hình dấu tròn “CÔNG AN QUẬN H TP.H - CÔNG AN PHƯỜNG P” trên mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số. Các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 và hình dấu tròn CÔNG AN QUẬN H-TP H - CÔNG AN PHƯỜNG P, trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký đứng tên Phạm Văn M trên mẫu cần giám định với chữ ký tên Phạm Văn M trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn D, Nguyễn Thị Thu N khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai đây là lần đầu tiên D, N mua bán giấy tờ giả.

Về nguồn gốc giấy xác nhận tạm trú giả, N khai: Cuối năm 2021, N quen 01 người sử dụng số điện thoại 0387471499 có tên Zalo là “Bằng giả” N biết người này có làm giấy tờ giả nên lưu tên trong số điện thoại của mình là “A B giả”, người này có báo giá làm giấy xác nhận tạm trú giả là 500.000 đồng, sử dụng tài khoản ngân hàng V 198611007 tên NGUYEN VY H nên N gọi tên là H (thực tế N không biết tên tuổi địa chỉ). Ngày 13/1/2022, N chưa trả tiền cho đối tượng làm giả, nếu mua bán trót lọt N sẽ thu lợi 100.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số tài khoản ngân hàng 198611007 mở tại Ngân hàng V, kết quả chủ tài khoản là Nguyễn Vỹ H (SN: 14/5/1968; HKTT: Cụm 13 T, Đ, H), số CMND: 012058398, số điện thoại 0986277496. Xác minh tại Công an xã T: không có công dân tên Nguyễn Vỹ H sinh ngày 12/5/1968, chỉ có công dân tên Nguyễn Vỹ H sinh ngày 28/12/1958. ông H khai không quen biết Nguyễn Thị Thu N, ông không đăng ký tài khoản ngân hàng trên và chỉ sử dụng 01 số điện thoại 0389555935. Đối chiếu chứng minh thư nhân dân và Căn cước công dân của ông H không trùng dữ liệu với chứng minh thư nhân dân của người lập tài khoản Ngân hàng. Tiến hành xác minh số điện thoại 0387471499 đăng ký tên Hồ Thị N (SN: 1994; HKTT: M, H, H, Q). Bà N khai không quen biết Nguyễn Thị Thu N, không sử dụng số điện thoại 0387471499 và không cho ai mượn Chứng minh thư nhân dân để đăng ký số điện thoại trên.

Đối với đối tượng đặt mua giấy xác nhận tạm trú giả, Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại 0325685672 đăng ký tên Bùi Văn H (SN: 1976; HKTT: Xóm O, xã T, huyện T, H). Anh H khai không quen biết Vũ Văn D, không sử dụng số điện thoại 0325685672 và không cho ai mượn Chứng minh thư nhân dân để đăng ký số điện thoại trên. Cơ quan điều tra đã gửi Công văn đến Công ty Cổ phần V để xác

minh đối với Zalo tên “Báo đen” đăng ký bằng số điện thoại 0325685672 và Zalo tên “Bằng giả” đăng ký bằng số điện thoại 0387471499, đến nay chưa nhận được kết quả. Do đó, ngày 19/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định số 21 Tách hành vi và tài liệu liên quan, khi nào xác định được sẽ làm rõ và xử lý sau.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 22/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Thị Thu N về tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Thị Thu N mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, số Imei 1: 353977104357688, số Imei 2: 353977104286218, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong lắp một sim; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi note 8 Pro màu đen, số Imei 869898048212432, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong lắp một sim; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, số Imei 1: 353907108998765, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong lắp một sim.

Lời nói sau cùng các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Thị Thu N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật

chứng, Bản kết luận giám định số 881/KLGD – PC09 – Đ3 ngày 26/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội; phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 13/01/2022, Vũ Văn D, Nguyễn Thị Thu N có hành vi đặt làm 01 giấy xác nhận tạm trú giả có đóng hình dấu xác nhận “Công an phường P, Công an quận H, TP Hà Nội” để bán cho khách kiếm lời. Khoảng 18h00 ngày 18/01/2022, tại khu vực Bưu điện C, đường H thuộc phường C, quận N, Thành phố H, khi Doanh đang đợi khách để bán 01 giấy xác nhận giả với giá 1.000.000 đồng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế chức vụ - Công an quận N kiểm tra, phát hiện thu giữ. Hành vi của các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Thị Thu N đã phạm vào tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động bình thường, uy tín của các cơ quan Nhà Nước, tổ chức mà còn xâm phạm các lợi ích của Nhà nước, của các tổ chức, công dân nên phải xử lý nghiêm. Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người đặt làm giấy xác nhận tạm trú giả, bị cáo D là người liên hệ, tìm khách bán để cùng kiếm lời nên các bị cáo đều giữ vai trò như nhau trong vụ án.

[5] Khi lượng hình phạt xét: Nhân thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những căn cứ để cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cũng xét các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, số

Imei 1: 353977104357688, số Imei 2: 353977104286218, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong lắp một sim; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi note 8 Pro màu đen, số Imei 869898048212432, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong lắp một sim; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, số Imei 1: 353907108998765, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong lắp một sim. Xét đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 1 Điều 341; khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 và Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Thị Thu N phạm tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày 15/7/2022 (đã bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022). Giao bị cáo Vũ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày 15/7/2022 (đã bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 27/01/2022). Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu N cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, H giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, số Imei 1: 353977104357688, số Imei 2: 353977104286218, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong lắp một sim; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi note 8 Pro màu đen, số Imei 869898048212432, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong lắp một sim; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, số Imei 1: 353907108998765, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong lắp một sim. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 170 ngày 27/6/2022.

Các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Thị Thu N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Trung Lập